

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09-12-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Quang Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-DS ngày 22/11/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Anh Đ trình bày:** Anh kết hôn với chị Trần Thị L ngày 03/3/2011, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không xây dựng được hạnh phúc gia đình, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ

đầu năm 2022. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/01/2012; hiện con đang ở cùng anh, con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn chị Trần Thị L trình bày:** Anh Đ trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý ly hôn anh Đ. Về con chung, như anh Đ trình bày là đúng, nay ly hôn chị đồng ý để anh Đ nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng xin tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự thỏa thuận được chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Vì điều kiện công việc của chị rất bận, không thể xin nghỉ được nên chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải và xét xử vụ án của Tòa án. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị sau đó thông báo kết quả xét xử cho chị biết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho anh Đ được ly hôn chị L; Về con chung: Xử chấp nhận thỏa thuận giao anh Đ nuôi con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/01/2012; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Cả anh Đ và chị L đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; anh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện xin ly hôn đối với chị Trần Thị L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh Đ xin được ly hôn chị L, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề

ngợi xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; chị L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh Đ kết hôn với chị Trần Thị L ngày 03/3/2011, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2022. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn cả anh Đ và chị L đều thiết tha xin được ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay cả anh Đ và chị L đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho anh Đ được ly hôn chị L. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh Đ và chị L sinh được một con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/01/2012, hiện con đang ở cùng anh Đ, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn các bên thỏa thuận để anh Đ nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy cần giao anh Đ nuôi con, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, phù hợp với nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị L đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, chị L được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả anh Đ và chị L đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, cả anh Đ và chị L đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 238; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Anh Đ được ly hôn chị Trần Thị L.

2/ Về con chung: Xử giao anh Nguyễn Anh Đ nuôi con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/01/2012; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; chị L được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Anh Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013205 ngày 27/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã T, Yên Thế, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Thân Trọng Khôi**